

Diễn biến hợp đồng					
Đơn vị	Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đảo hạn	Ngày còn lại
VN30F2310	1157.0	12.0	193,219	19/10	11
VN30F2311	1155.4	13.0	780	16/11	39
VN30F2312	1152.0	13.0	114	21/12	74
VN30F2403	1150.3	12.8	48	21/03	165

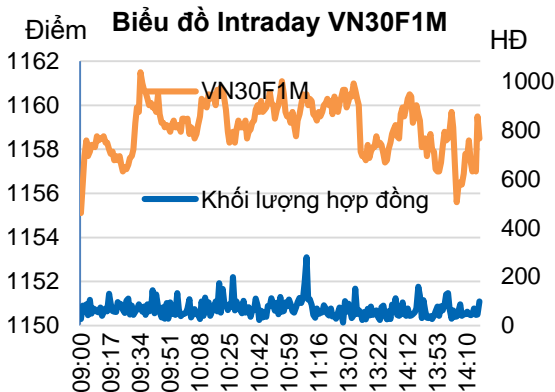
Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI				
Đơn vị	KLGD	+/-	OI	+/-
VN30F2310	193,219	-13.5%	61,447	
VN30F2311	780	-22.4%	1744	
VN30F2312	114	137.5%	1,042	
VN30F2403	48	-52.5%	210	

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
Đơn vị	Basis spread	Hôm trước	+/-
VN30F2310	-3.3	-5.4	2.1
VN30F2311	-4.9	-5.4	0.5
VN30F2312	-8.3	-11.4	3.1
VN30F2403	-10.0	-12.9	2.9

Nguồn: Bloomberg – YSVN



DIỄN BIẾN CÁC HỢTL

- Diễn biến tích cực từ TTCK Mỹ khiến các HỢTL tăng mạnh và mở Gap ngay từ đầu phiên. Tuy nhiên bước sang phiên chiều lực mua suy yếu khiến các HỢTL giằng co chứng lại. Đóng cửa phiên, VN30F1M tăng 12 điểm với Basis spread VN30F1M chiết khấu -3.3 điểm so với chỉ số VN30-Index.
- Khối lượng trên VN30F2310 giảm 14%, VN30F2311 giảm 22%, VN30F2312 tăng 138% và VN30F2403 giảm 53%.

NHẬN ĐỊNH HỢTL VN30F1M

- VN30F2310 đang giữ trên cận dưới của đường kênh tăng giá ngắn hạn nên kỳ vọng T10 sẽ hướng lên lại khu vực 1158-1161 điểm. Tuy nhiên, chỉ báo MACD đang có tín hiệu chứng lại đà tăng trong khi RSI cũng đang điều chỉnh trở lại từ vùng quá mua. Điều này cho thấy diễn biến điều chỉnh nhiều khả năng hình thành từ vùng 1161 điểm hoặc xa hơn 1166.
- Xu hướng ngắn hạn trên khung Daily trên HĐ VN30F2310 duy trì ở mức GIẢM với trailing stoploss tại 1177 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT mở vị thế vị thế Short xem xét tại 1166 điểm, dừng lỗ 1173 điểm.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT xem xét Short thăm dò quanh 1161-1168 điểm, dừng lỗ 1177 điểm.

Phạm Tấn Phát

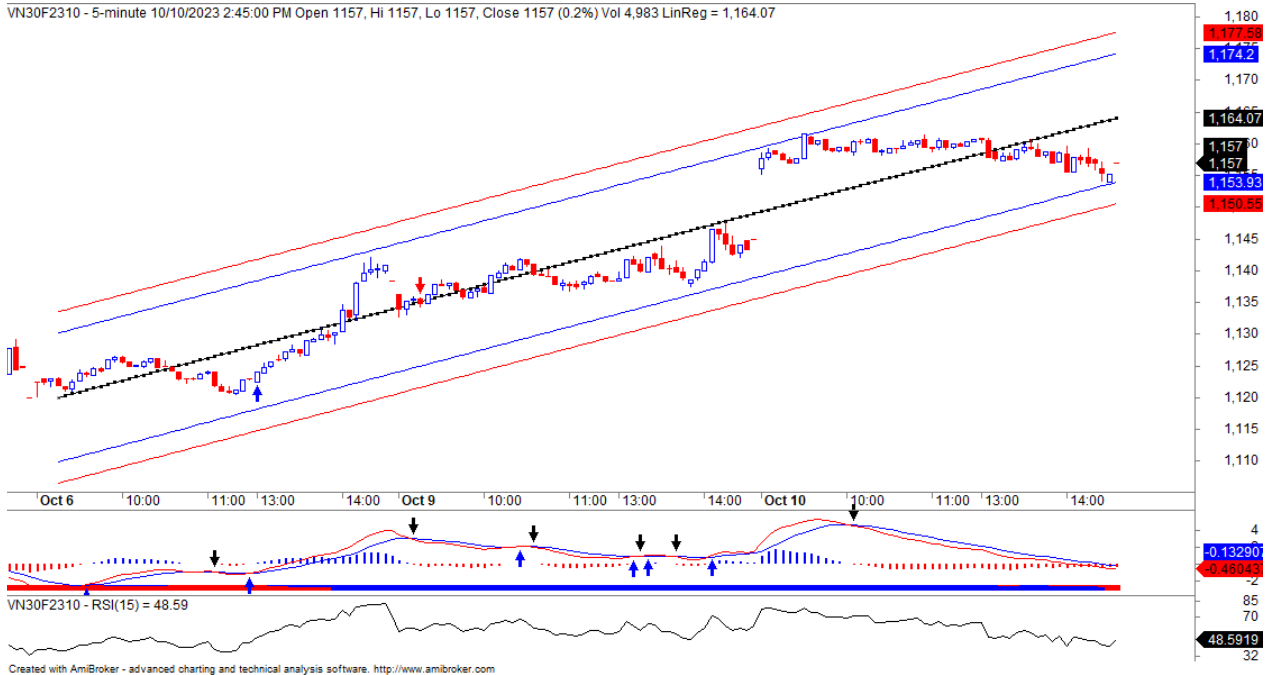
Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: phat.pham@yuanta.com.vn

Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880



ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M

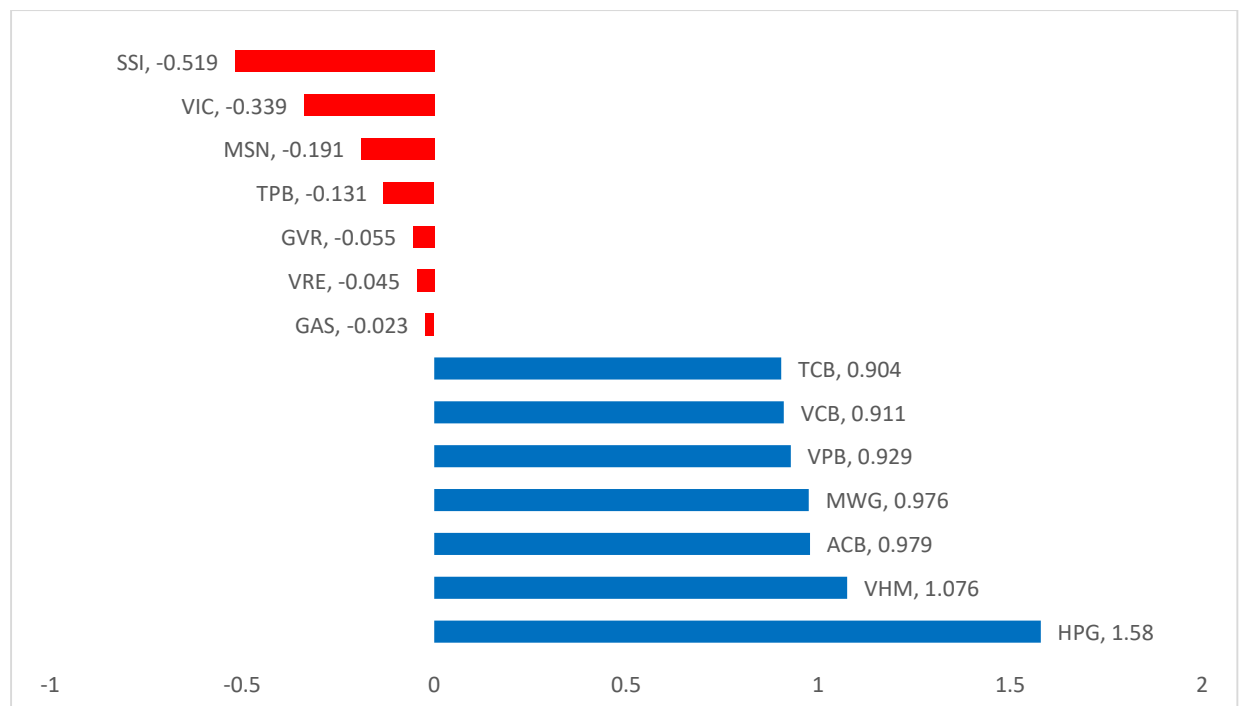


	VN30F2310-Daily	VN30F2310-1H
Xu hướng	GIẢM	TĂNG
Hỗ trợ 1	1112	1154
Hỗ trợ 2	1090	1142
Kháng cự 1	1173	1161
Kháng cự 2	1190	1172

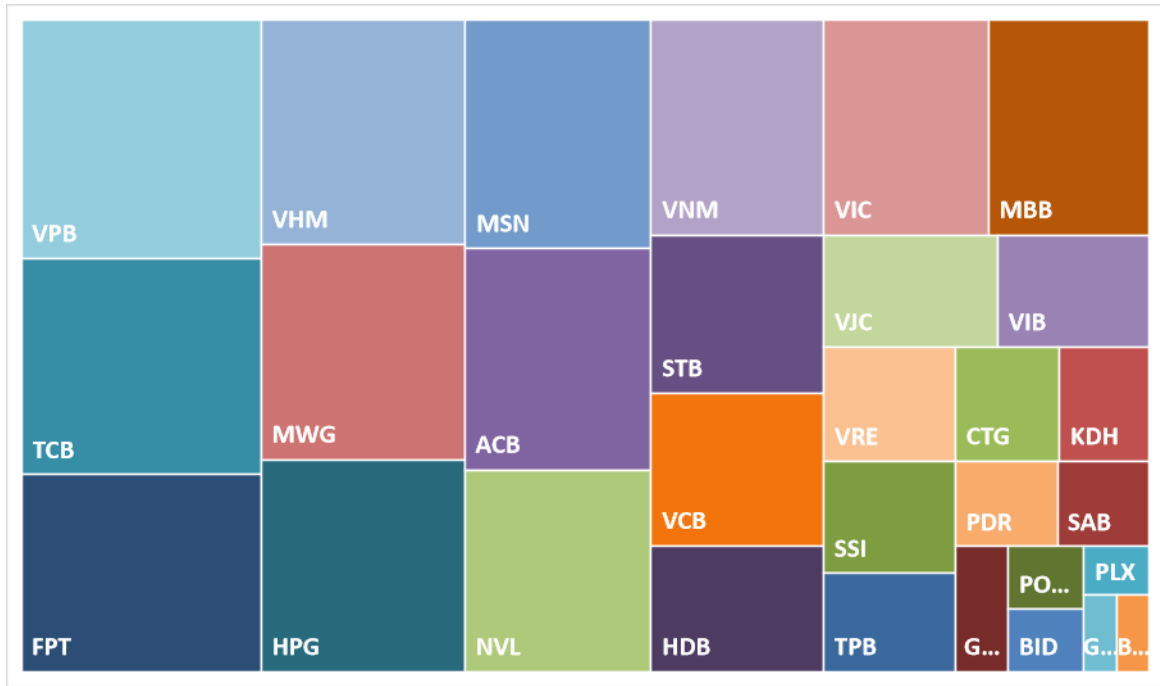
DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.86% với HPG, VHM, ACB đóng góp ở chiều tăng. Ngược lại, SSI, VIC, MSN gây giảm chỉ số chỉ số nhiều nhất.

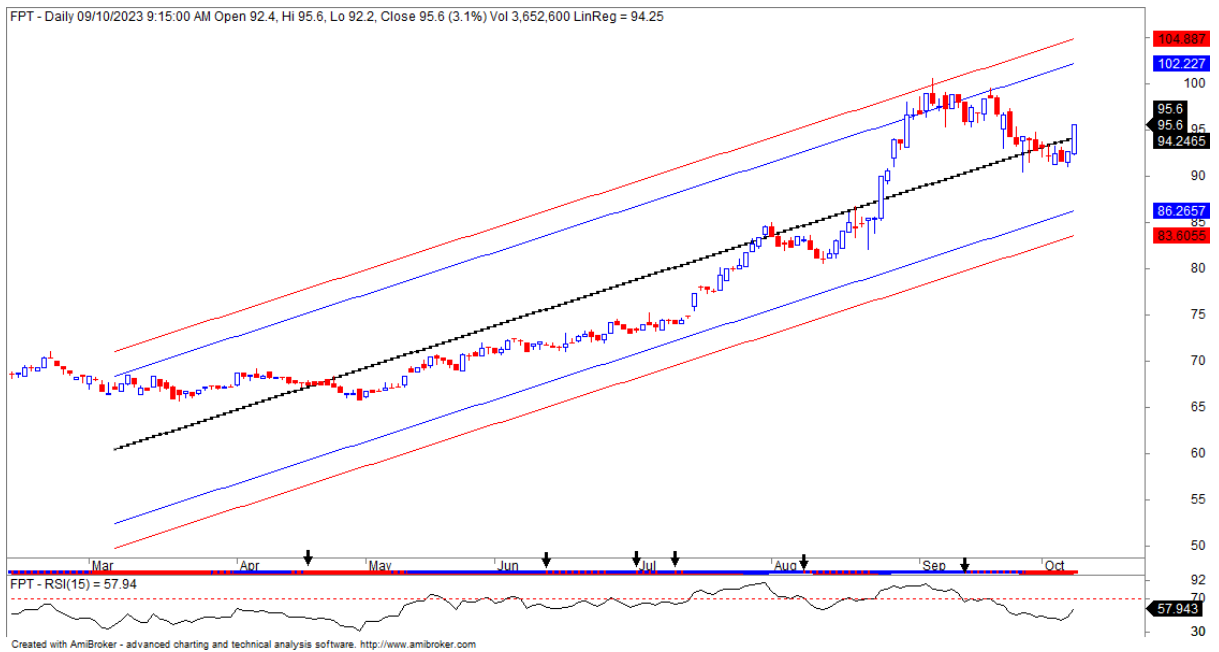
CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TRONG VN30-INDEX



VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX



ĐỒ THỊ FPT



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	6.0%	22,000	85,449	5.9	1.4	10,515	30%	24,400	15,174
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.2%	69,400	71,829	179.1	4.2	241	3%	101,800	67,500
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.8%	45,600	230,669	11.3	2.1	1,536	17%	49,500	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.3%	44,600	33,108	19.7	1.6	957	27%	60,300	41,200
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	1.9%	32,000	153,784	8.8	1.3	6,094	27%	32,900	19,500
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	7.7%	85,900	109,090	18.6	4.5	1,255	49%	87,900	53,304
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.8%	99,100	189,672	14.9	2.9	607	3%	120,000	91,600
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.3%	19,300	77,200	26.9	1.6	3,341	0%	27,350	9,300
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	2.7%	16,200	46,859	5.9	1.2	2,876	20%	18,957	11,348
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.0%	26,200	152,347	#N/A N/A	1.6	23,930	26%	28,700	11,800
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	4.3%	18,150	94,636	5.2	1.2	11,978	23%	20,826	11,478
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.2%	78,400	112,178	85.1	4.2	1,676	30%	117,000	69,100
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4.5%	49,000	71,665	45.9	3.0	4,926	49%	75,400	35,250
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.4%	37,500	47,647	18.3	1.9	1,268	17%	44,400	22,950
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	0.6%	13,000	30,444	19.3	1.0	9,184	6%	14,750	8,910
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.9%	152,700	97,924	22.2	4.0	160	62%	203,000	150,000
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	Tài chính	2.9%	12,150	43,970	5.5	0.9	27,348	7%	13,600	6,072
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	3.3%	26,600	65,268	18.1	2.0	994	0%	31,300	23,075
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	2.5%	28,850	43,250	26.3	2.0	19,741	#VALUE!	30,600	13,050
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	5.0%	31,800	59,950	8.8	1.4	20,654	24%	32,900	14,050
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	6.2%	32,750	115,190	6.5	1.0	5,317	22%	39,950	19,300
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	2.0%	18,500	40,730	6.9	1.3	7,046	29%	20,763	13,148
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.6%	89,800	501,900	15.5	3.3	1,046	23%	93,700	52,498
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	5.1%	56,000	243,845	5.4	1.5	2,739	24%	66,200	39,400
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	2.1%	19,850	50,356	5.6	1.5	6,416	21%	21,700	13,500
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	6.3%	65,800	250,957	41.6	2.2	4,963	13%	76,600	49,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.2%	96,000	51,995	#N/A N/A	3.4	847	18%	124,000	92,900
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	5.1%	72,900	152,358	20.8	4.6	4,003	54%	85,600	65,500
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	8.1%	20,800	139,635	12.0	1.4	16,892	16%	23,000	13,650
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	2.2%	29,500	67,033	18.4	1.9	5,651	32%	32,000	21,400

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written.